

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2019/HSST

Ngày: 04/4/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Huỳnh Thị Thu**.

2. Ông **Lưu Trọng Kim**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Hưng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Khắc Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/HSST, ngày 04/3/2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trương Ngọc H1**; sinh năm: 1996. Nơi đăng ký HKTT: thôn T, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Tiền sự, tiền án: không. Nhân thân: Ngày 27/5/2014, Trương Ngọc H1 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng; Ngày 14/12/2018, Trương Ngọc H1 bị UBND xã M ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo Nghị

định 111 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cha: Trương Đ1, sinh năm 1965 và Mẹ: Lê Thị M1, sinh năm 1965. Hiện trú tại thôn T, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Gia đình có 05 chị em, H1 là con út trong gia đình.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Đức Linh – Có mặt

2. Họ và tên: **Nguyễn Xuân H2**, sinh năm 1985. Nơi đăng ký HKTT: thôn T, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, tôn giáo: thiên chúa. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Tiền sự: không. Tiền án: Ngày 26/7/2012, Nguyễn Xuân H2 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xử phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Cha: không rõ, Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1956. Hiện trú tại thôn T, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Gia đình có 01 em trai, Nguyễn Xuân H2 là con lớn trong gia đình. Vợ: Lâm Thị T, sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Con: có hai con, đứa lớn sinh năm 2015, đứa nhỏ sinh năm 2018.

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt.

* Người bị hại: Chị Đặng Thị Mỹ D, sinh năm 1994

Trú tại: thôn S, xã S1, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận – Vắng mặt

* Người làm chứng: Nguyễn Thị Ánh T, sinh 21/7/ 2003

Trú tại: thôn H, xã Đ2, huyện T, tỉnh Bình Thuận – Có mặt

* Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Nguyễn Thị Ánh T: Bà Trương Thị Thanh N, sinh năm 1972– Có mặt

Trú tại: thôn H, xã Đ2, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 20/12/2018, Trương Ngọc H1, sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã M có nhờ người yêu là Nguyễn Thị Ánh T điều khiển xe mô tô chở H1 từ nhà T thuộc thôn H, xã Đ2, huyện T, tỉnh Bình Thuận đến chợ S1 thăm người bạn. Khi đến trước Quĩ tín dụng xã S1 thì Trương Ngọc H1 xuống xe còn T điều khiển xe về lại nhà ở Đ2. Lúc này, H1 đi bộ vào đường bê tông ở giữa Quĩ tín dụng xã S1 và chợ S1 tìm kiếm xe mô tô để trộm cắp. Trong lúc tìm xe để trộm thì H1 phát hiện chị Đặng Thị Mỹ D, sinh năm 1994, trú tại thôn S, xã S1 điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen đỏ, biển số kiểm soát 86B8-XXXXX đến dừng ven đường bê tông phía sau Quĩ tín dụng xã S1 rồi đi bộ vào trong chợ. Sau đó, H1 tiến đến cầm một cái đoản bằng kim loại chuẩn bị sẵn trong người bẻ ổ khóa và nổ máy xe của chị D điều khiển đến tiệm rửa xe Nguyễn Xuân H2, sinh năm 1985, trú tại thôn T, xã M nhờ H2 bán giùm. Trên đường đến nhà Nguyễn Xuân H2, H1 chạy vào một rẫy điều thuộc thôn T, xã M sử dụng một cái khóa 10-12 bằng kim loại tháo biển số xe Sirius của chị D bỏ tại rẫy điều rồi tiếp tục điều khiển đến nhà H2. Khi Trương Ngọc H1 đem xe đến nhờ bán, Nguyễn Xuân H2 biết xe mô tô trên do H1 trộm được và cùng H1 tháo bửng của xe Sirius màu đỏ đen rồi thay vào bằng bửng màu trắng, Nguyễn Xuân H2 tiếp tục gắn một biển số xe 60Y2-YYYY vào xe Sirius nhằm tránh bị phát hiện. Sau đó H2 nói H1 về rồi dắt xe cất vào nhà bà ngoại của mình và khóa cửa lại.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Linh, Trương Ngọc H1 và Nguyễn Xuân H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại kết luận định giá số 74 ngày 24/12/2018 của Hội đồng định giá huyện Đức Linh: một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen đỏ, biển số 86B8-XXXXX có giá trị 10.300.000 đồng(mười triệu ba trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án:

+ Một xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen đỏ, 1 đầu đèn xe Sirius, 1 cặp bửng xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen đỏ, một biển số xe 86B8-XXXXX của chị Đặng Thị Mỹ D. Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Linh đã trả lại cho chủ sở hữu.

+ Một biển số xe mô tô 60Y2-YYYY, một cặp bửng xe mô tô loại Sirius màu trắng. Một thanh kim loại hình lục giác, dài 6,8cm; một đầu dẹp, một đầu hình lục giác. Một khóa 10-12 bằng kim loại, dài 13cm. Đây là công cụ sử dụng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra các bị cáo Trương Ngọc H1, Nguyễn Xuân H2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tình tiết tăng nặng: Nguyễn Xuân H2 chưa bồi thường cho Huỳnh Minh Đ2 số tiền 9.000.000 đồng theo quyết định tại bản án số 73 ngày 26/7/2012. Vì vậy, Nguyễn Xuân H2 chưa được xóa án tích, phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm.

Cáo trạng số 16/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 01/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố Trương Ngọc H1 ra trước Tòa án nhân dân huyện Đức Linh để xét xử về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Xuân H2 ra trước Tòa án nhân dân huyện Đức Linh để xét xử về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Ngọc H1 từ 09 đến 12 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H2 từ 12 đến 15 tháng tù.

Tại phiên tòa các bị cáo Trương Ngọc H1, Nguyễn Xuân H2 thừa nhận hành vi phạm tội của mình, rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để có cơ hội sửa chữa làm người công dân lương thiện.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo Trương Ngọc H1, Nguyễn Xuân H2 thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, cụ thể như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 20/12/2018, Trương Ngọc H1 nhờ người yêu là Nguyễn Thị Ánh T điều khiển xe mô tô chở H1 từ nhà Tâm thuộc thôn H, xã Đ1, huyện T đến chợ S1, huyện Đ mục đích tìm tài sản là xe máy để trộm cắp. Trong lúc đi bộ tìm xe để trộm thì H1 phát hiện một người phụ nữ điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen đỏ, biển số kiểm soát 86B8-XXXXX đến dựng ven đường rồi đi bộ vào trong chợ. H1 tiến đến cầm một cái đoạn bằng kim loại chuẩn bị sẵn trong người bẻ ổ khóa và nổ máy xe trộm được chạy về tiệm rửa xe của Nguyễn Xuân H2 nhờ H2 bán giùm. Tuy Nguyễn Xuân H2 biết xe mô tô trên do H1 vừa trộm được nhưng cùng H1 tháo bửng, đổi biển số của xe Sirius, rồi dắt xe cất vào nhà bà ngoại của mình và khóa cửa lại.

Tại kết luận định giá số 74 ngày 24/12/2018 của Hội đồng định giá huyện Đức Linh: một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen đỏ, biển số 86B8-XXXXX tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 10.300.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh đã truy tố bị cáo Trương Ngọc H1, phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173; truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H2, phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị

cáo là công dân trưởng thành, có đủ nhận thức để biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì ham chơi, lười lao động lại muốn có tiền để phục vụ cho nhu cầu cá nhân của mình nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo H1, H2 là những người nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Bị cáo H1 là người chuẩn bị sẵn công cụ và thực hiện trộm cắp tài sản giữa ban ngày; bị cáo H2 tuy không hứa hẹn trước nhưng biết rõ là tài sản do trộm cắp mà nhưng vẫn cùng H1 thay đổi kết cấu xe nhằm che đậy và cất dấu tài sản này, bị cáo H2 không trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác nhưng đã tiếp tay, tạo điều kiện thuận lợi cho các tội xâm phạm sở hữu ngày càng phát triển phức tạp. Điều đó thể hiện các bị cáo có thái độ rất liều lĩnh, táo bạo và xem thường pháp luật của nhà nước. Vì vậy, nghĩ cần xét xử với mức án nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo để trở thành công dân lương thiện.

Tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 73 ngày 26/7/2012, Nguyễn Xuân H2 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xử phạt 24 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và buộc H2 bồi thường cho Huỳnh Minh Đ2 số tiền 9.000.000 đồng. Tuy nhiên sau khi chấp hành phạt tù xong, Nguyễn Xuân H2 chưa bồi thường cho Huỳnh Minh Đ2 số tiền 9.000.000 đồng. Vì vậy, Nguyễn Xuân H2 chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội lần này H2 phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Trương Ngọc H1, Nguyễn Xuân H2 khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên các bị cáo Linh được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tương ứng quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[4] *Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:*

- Một xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen đỏ, 1 đầu đèn xe Sirius, 01 cặp bửng xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen đỏ, một biển số xe 86B8-XXXXX của chị Đặng Thị Mỹ D. Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Linh đã trả lại cho chủ sở hữu, chị D không yêu cầu gì về vật chứng cũng như phần dân sự nên không xem xét trong bản án này.

- Một biển số xe mô tô 60Y2-YYYY, một cặp bửng xe mô tô loại Sirius màu trắng. Một thanh kim loại hình lục giác, dài 6,8cm, một đầu dẹp, một đầu hình lục giác. Một khóa 10-12 bằng kim loại, dài 13cm. Đây là công cụ các bị cáo sử dụng để phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về án phí:* các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Trương Ngọc H1, phạm tội: Trộm cắp tài sản; bị cáo Nguyễn Xuân H2, phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” .

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt Trương Ngọc H1 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/12/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 32, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt Nguyễn Xuân H2 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu hủy: Một biển số xe mô tô 60Y2-YYYY; một cặp bửng xe mô tô loại Sirius màu trắng; một thanh kim loại hình lục giác, dài 6,8cm, một đầu dẹp, một đầu hình lục giác; một khóa 10-12 bằng kim loại, dài 13cm

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử buộc Trương Ngọc H1, Nguyễn Xuân H2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333 BLTTHS; báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (04/4/2019), báo cho người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết để Toà án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

-TAND, VKSND tỉnh

-Nhà tạm giữ CA huyện

-Bộ phận Hồ sơ CSNV CA huyện

-VKSND huyện

-Người tham gia tố tụng

-Lưu.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Minh Tuấn